

Bản án số: 72/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-9-2020  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đoàn Thị Huệ
2. Bà Hồ Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 13-7-2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1965 (Có mặt)
2. Bị đơn: Bà **Lý Kim C**, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/6/2020 nguyên đơn ông Trần Văn Q trình bày:*

Ông và bà Lý Kim C chung sống với nhau năm 1994 đến nay không đăng

ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 20 năm, đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không còn hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên vợ chồng đã tự thỏa thuận ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 07/02/1996 và Trần Ngọc H, sinh ngày 15/5/1997. Hiện các con đã thành niên và sống tự lập.

Về tài sản: Vợ chồng không tài sản chung.

Về nợ: Vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng.

*Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:*

- Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với bà Lý Kim C;
- Về quan hệ nuôi con chung: Hiện các con đã thành niên và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không tài sản chung, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về quan hệ nợ chung: Vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2020 và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Lý Kim C trình bày:*

Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với ông Trần Văn Q vì các con chưa lập gia đình;

2. Về quan hệ nuôi con chung: Hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không tài sản chung, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về quan hệ nợ chung: Vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn ông Trần Văn Q vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn bà Lý Kim C có ý kiến: Bà và ông Q chung sống với nhau năm 1994 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do không còn phù hợp nhau. Do đó, nay có ý kiến như sau: Về hôn nhân, đồng ý ly hôn ông Trần Văn Q; về con, hiện các con đã thành niên và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản và nợ, vợ chồng không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn ông Trần Văn Q trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn bà Lý Kim C trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải;

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề cụ thể như sau, về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn Q và bà Lý Kim C; về quan hệ nuôi con chung: Hiện các con đã trưởng thành, đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được và nguyên đơn, bị đơn không tranh chấp, yêu cầu gì nên không xem xét; về tài sản chung và về nợ chung, không có tranh chấp nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Q và bà Lý Kim C chung sống với nhau từ năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền (UBND xã, thị trấn). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Đến khi có Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (có hiệu lực ngày 01-01-2001), các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có nhiều văn bản quy định, hướng dẫn việc đăng ký kết hôn đối với những trường hợp như ông, bà trong thời gian hai năm (*từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003*) nhưng ông, bà vẫn không thực hiện. Cho đến khi có Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (có hiệu lực ngày 01-01-2015) và thực tế từ khi có đơn yêu cầu xin ly hôn của ông Q và cho đến nay ông, bà vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, nay ông Q có yêu cầu ly hôn, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận hai người là vợ chồng.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay, giữa ông Trần Văn Q và bà Lý Kim C đã cùng nhau thống nhất xác định, vợ chồng có 02 đứa con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 07/02/1996 và Trần Ngọc H, sinh ngày 15/5/1997 hiện đã trên 18 tuổi và sống tự lập, không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung và quan hệ nợ chung: Giữa ông Trần Văn Q và bà Lý Kim C cùng thống nhất xác định, vợ chồng không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Văn Q có đơn yêu cầu xin ly hôn nên ông Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### ***Tuyên xử:***

1 - Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn Q và bà Lý Kim C.

2 - Về nuôi con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Không xem xét.

3 - Về án phí: Ông Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007938 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh; ông Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2020).

#### ***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Mỹ Linh**

